

BÁO CÁO

Tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện) triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 trong bối cảnh tình hình chính trị- xã hội đất nước nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ngành giáo dục và đào tạo chịu sự tác động không nhỏ trong năm vừa qua, nhưng Học viện đã nỗ lực tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai hình thức học tập mới thích nghi với những khó khăn của toàn cầu.

Cán bộ, giảng viên, người lao động Học viện đã nỗ lực cố gắng và đạt được nhiều thành tựu trong các mặt công tác. Học viện được Học viện CTQG Hồ Chí Minh đã giao một số nhiệm vụ quan trọng và hoàn thành (tuyển sinh cử nhân tài năng, tổ chức các lớp cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ khối báo chí- truyền thông, tuyên giáo; giao nhiệm vụ cho cán bộ và sinh viên thực hiện Đề án 35...).

Quy mô đào tạo của Học viện về cơ bản giữ ổn định để tập trung nâng cao chất lượng. Đội ngũ cán bộ, giảng viên được củng cố về số lượng và ngày càng nâng cao về chất lượng. Tính đến tháng 11/2020, tổng số công chức, viên chức và người lao động của Học viện là 406 người (353 cán bộ trong biên chế), 37 PGS.TS, 91 TS, 215 ThS, 40 cử nhân, 22 trình độ khác); tỷ lệ giảng viên trên 60%. Học viện có 29 đơn vị trực thuộc, gồm 17 khoa, viện và 12 ban, phòng, trung tâm... Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học được đầu tư nhiều hơn, tạo điều kiện cho sinh viên, học viên học tập, nghiên cứu. Năm 2020 là năm thời lượng giảng dạy online chiếm 30% thời gian học tập, có giai đoạn 100% học online nhưng Học viện quyết tâm hoàn thành tốt chất lượng giáo dục đảm bảo nội dung kiến thức phong phú cho sinh viên trong hoàn cảnh khó khăn của xã hội.

Việc cơ cấu lại về tổ chức và bộ máy theo hướng thu gọn về đầu mối có ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng một số cán bộ, giảng viên; chủ trương tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan báo chí- truyền thông tiếp tục làm hạn chế cơ hội tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là những điều chỉnh thu hẹp đối tượng đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính

trị tiếp tục tạo ra những thách thức lớn đối với Nhà trường trong công tác tuyển sinh, nhất là tuyển sinh đại học văn bằng hai, vừa làm vừa học.

Tuy nhiên, Học viện luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Học viện CTQG Hồ Chí Minh; sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi của các Bộ, Ban, Ngành Trung ương, các địa phương nên đã chủ động triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Công tác quản lý, phát triển chương trình

**** Ưu điểm***

Để chuẩn bị cho kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, năm vừa qua các khoa tiếp tục rà soát, đổi mới, hoàn thiện chương trình khung đào tạo trình độ đại học. Tất cả các chương trình thống nhất các môn khối lý luận chính trị và giáo dục đại cương; cùng nhóm ngành thống nhất đến kiến thức cơ sở ngành bắt buộc. Trên cơ sở khung chương trình mới, các Khoa, Viện đã tích cực triển khai xây dựng, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần theo quy định chuẩn đầu ra, với sự tư vấn, hướng dẫn của Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo, Ban Quản lý Đào tạo. Nhà trường đã lập kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo, chọn 04 chương trình để đăng ký kiểm định chất lượng trong năm 2020 -2021; đồng thời tích cực chuẩn bị cho hoạt động đánh giá giữa kỳ cơ sở giáo dục đối với Nhà trường.

Trong năm qua, các khoa có chương trình bồi dưỡng đã thực hiện rà soát, điều chỉnh một số chương trình theo hướng bổ sung thêm các chuyên đề tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành mới để sát hợp đối tượng đào tạo và nhu cầu xã hội; tích cực chuẩn bị cho việc điều chỉnh các chương trình bồi dưỡng để phù hợp với phương thức tổ chức lớp theo hình thức ứng dụng 1 phần đào tạo từ xa.

**** Hạn chế***

Học viện đã có chủ trương đổi mới, hoàn thiện chương trình khung đào tạo sau đại học, tiến tới xây dựng chương trình chi tiết, nhưng chưa triển khai được. Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm rà soát, phát triển chương trình, chưa thật sự coi đây là một nhiệm vụ chính trị của đơn vị; một số giảng viên chưa phát huy tinh thần trách nhiệm trong rà soát, xây dựng, phát triển chương trình đào tạo. Việc triển khai công tác chuẩn bị minh chứng, xây dựng báo cáo tự đánh giá chương trình có phần còn lúng túng; triển khai rà soát các chương trình bồi dưỡng còn chậm trễ.

2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy

**** Ưu điểm***

Năm học 2020 là năm Học viện tiếp tục thực hiện triệt để phương thức đào tạo tín chỉ nên yêu cầu thầy và trò phải thay đổi phương pháp dạy và học. Mặt khác, do ảnh hưởng trực tiếp dịch Covid-19, Học viện phải triển khai đào

tạo trực tuyến nên việc ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực và các phương pháp đặc thù khác đã được áp dụng đồng bộ và thu được nhiều thành công. Nhà trường đã tổ chức tọa đàm và đưa ra các giải pháp ứng dụng rộng rãi các phương pháp giảng dạy phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ và trực tuyến.

Trong năm qua, đội ngũ giảng viên của Nhà trường đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo trong tổ chức dạy học, nhất là dạy học trực tuyến, tạo điều kiện cho sinh viên phát huy tính tích cực, sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng tự học, vận dụng kiến thức vào phân tích những vấn đề thực tiễn. Học viện đã tổ chức giờ giảng chất lượng cao, một số khoa đã thường xuyên tổ chức dự giờ, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, động viên và nhắc nhở kịp thời việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Các khoa tích cực đổi mới hình thức thực tập, kiến tập, chú trọng triển khai thực tế chính trị, kinh tế - xã hội cho sinh viên phù hợp với điều kiện diễn biến của dịch bệnh Covid -19.

Tổ phương pháp 3M đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể như: tập huấn giảng viên, tọa đàm đổi mới phương pháp giảng dạy trực tuyến cho giảng viên toàn Học viện, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp triển khai học trực tuyến, kết hợp học trực tuyến và giảng dạy truyền thống, đáp ứng các yêu cầu về giảng dạy theo tình hình mới của dịch Covid- 19.

Trong phong trào thi đua Giảng viên dạy giỏi năm 2020 của Học viện đã có 21 giảng viên tham gia, trong đó 7 giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên giỏi cấp cơ sở”, 8 giảng viên được chọn cử tham gia thi Giảng viên giỏi cấp Bộ.

*** Hạn chế**

Vẫn còn một bộ phận giảng viên ngại hoặc chuyển đổi hình thức giảng dạy trực tuyến chưa hiệu quả. Việc tiếp cận các phương pháp giảng mới vẫn chưa tích cực, ngại sử dụng công nghệ, phương tiện hỗ trợ giảng dạy; hoặc sử dụng máy chiếu và các phương tiện kỹ thuật chưa hiệu quả. Nhiều khoa chưa chủ động tổ chức dự giờ giảng viên; thường chờ đợi Nhà trường phát động phong trào mới tham gia. Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các bài giảng thực hành.

2.3. Tuyển sinh và tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng

*** Ưu điểm**

- Công tác tuyển sinh

Năm 2020, Học viện triển khai 3 phương thức tuyển sinh đại học chính quy: xét tuyển căn cứ kết quả học bạ THPT; thi tuyển môn Năng khiếu báo chí kết hợp với kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển ngành Báo chí; xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia đối với các ngành khác. Thực hiện chủ trương giãn cách xã hội thực hiện phòng chống dịch bệnh Covid-19, tận dụng lợi thế sẵn có về trang thiết bị, cơ sở vật chất của Học viện để triển khai các buổi tư vấn trực tuyến, tăng cường công tác truyền thông tư vấn tuyển sinh qua mạng xã hội với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn và sáng tạo như

tham gia Hội sách online, Tọa đàm nghề nghiệp, Mini game, các MV ca nhạc, tổ chức AJC Open day online... Cùng với việc tư vấn tuyển sinh qua trang fanpage chính thức của Học viện, trang của Đoàn Thanh niên Học viện, Các Khoa, Viện đều chủ động lập trang fanpage, tổ chức tư vấn trực tuyến để cung cấp cho thí sinh những thông tin có tính chuyên sâu về ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị.

Do làm tốt công tác truyền thông tư vấn, năm 2020 Học viện đã tuyển đủ chỉ tiêu đại học chính quy, chất lượng thí sinh tuyển mới đáp ứng tốt yêu cầu học tập với tổng số 2.287 sinh viên khoá 40 nhập học, trong đó có 30 sinh viên nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào. Điểm trúng tuyển của từng ngành/chuyên ngành vẫn duy trì ở mức 16 điểm trở lên; một số ngành có điểm trúng tuyển cao như Truyền thông đại chúng 26,53 điểm, Truyền thông đa phương tiện 27,57 điểm, Báo Truyền hình 34,25 điểm (môn Năng khiếu báo chí tính hệ số 2), Quan hệ công chúng 36,75 (môn Tiếng Anh tính hệ số 2). Học viện tuyển sinh 5 chương trình đại học chất lượng cao với tổng số là 282 sinh viên.

Năm 2020, Học viện đào tạo trình độ thạc sĩ 20 chuyên ngành, tổ chức thành 2 đợt/năm, số lượng học viên trúng tuyển nhập học thạc sĩ đợt 1/2020 là 153 học viên cao học; 6 ngành đào tạo nghiên cứu sinh, đợt 1/2020 tuyển được 10 nghiên cứu sinh của 4 ngành.

Năm 2020 Nhà trường tích cực đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, chiêu sinh các chương trình bồi dưỡng; đã tổ chức được 47 lớp bồi dưỡng tổng số 2456 học viên, số lượng học viên tham gia; đã tổ chức 5 đợt thi tiếng Anh B1,2 chuẩn đầu ra cho sinh viên các khóa với số lượng 1452 sinh viên; tổ chức 5 đợt thi tin học chuẩn đầu ra cho sinh viên các khóa với số lượng 1273 sinh viên.

- Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng:

Kế hoạch đào tạo đã được triển khai khoa học hơn, chương trình đào tạo toàn khóa của các hệ đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, sau đại học được xây dựng, công bố công khai ngay từ đầu năm học, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Nhà trường cũng như học tập, nghiên cứu khoa học.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khóa, từng kỳ, cũng như việc lập thời khóa biểu, lịch thi học phần, bố trí và điều hành quá trình giảng dạy, học tập đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên đăng ký học tập. Sinh viên có thể chủ động đăng ký khối lượng học tập từng kỳ tùy theo khả năng và điều kiện học tập, tự sắp xếp để rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập của bản thân. Kế hoạch đào tạo được xây dựng đảm bảo các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đạt mục tiêu mà không rút ngắn cũng không vượt quá thời gian quy định của chương trình, kết hợp hài hòa các nguồn lực đảm bảo tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

Học kỳ II năm học 2019-2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19, Học viện đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, học tập của tất cả các hệ lớp (4 lần), xây dựng lịch giảng dạy, học tập đảm bảo ít gây xáo trộn nhất, phù hợp theo hình thức dạy học trực tuyến trong thời gian chống dịch và khi trở lại học tập theo hình thức trực tiếp.

Học viện đã chủ động xây dựng kế hoạch và hoàn thành tổ chức tốt 7 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên giáo cho các chức danh trưởng, phó ban tuyên giáo cấp huyện và tương đương theo kế hoạch Học viện CTQG Hồ Chí Minh giao năm 2020.

- Xây dựng quy chế đào tạo:

Năm 2020 là năm Học viện tập trung rà soát đồng bộ các loại quy chế hiện hành của các hệ, các bậc đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài xây dựng quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ mới, quy chế bồi dưỡng mới, quy chế đào tạo thạc sĩ, đại học chính quy, chất lượng cao, vừa làm vừa học, văn bằng 2, Quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ đều được rà soát kỹ lưỡng và có những bổ sung, thay đổi cho phù hợp với công tác đào tạo hiện hành và các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện tại Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa ban hành chính thức các quy chế tuyển sinh và đào tạo các trình độ, do đó Nhà trường chưa có cơ sở để thực hiện.

- Quản lý hoạt động dạy-học:

Công tác quản lý hoạt động dạy-học đã thể hiện rõ sự chủ động, kịp thời trong công tác quản lý, tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo triển khai tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng phù hợp trong điều kiện mới, nhất là giai đoạn sinh viên phải nghỉ học do dịch Covid-19. Hoạt động quản lý dạy - học được triển khai nhiều hình thức khác nhau, đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong thực hiện kế hoạch giảng dạy, hoạt động dạy- học của giảng viên, sinh viên và tổ chức thi của sinh viên, học viên các khóa. Tổ chức tốt các hoạt động khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án các hệ lớp; tăng cường kiểm tra thực hiện quy chế đối với giảng viên, sinh viên và học viên.

*** Hạn chế**

- Công tác tuyển sinh văn bằng 2 đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học gặp nhiều khó khăn. Tính đến 31/10/2020, Học viện chỉ tuyển sinh được 02 sinh viên văn bằng 2 chính quy, 212 sinh viên văn bằng 2 hệ vừa làm vừa học.

- Công tác phối hợp tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ với các địa phương chưa triển khai được do phải chờ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hiện nay có 6 địa phương có đề nghị phối hợp mở lớp).

- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ có sự chênh lệch đáng kể: một số ngành không đủ số lượng học viên để mở lớp độc lập, một số ngành nhu cầu xã hội vượt quá khả năng đào tạo.

- Chương trình đào tạo thiếu tính ổn định nên công tác tổ chức thực hiện chương trình đào tạo gặp nhiều khó khăn, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung lịch học, lịch thi.

- Phần mềm quản lý đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sắp xếp thời khoá biểu, lịch học, lịch thi mà trên thực tế, công việc này vẫn phải tiến hành thủ công, sau đó nhập dữ liệu lên phần mềm. Vì vậy, vẫn còn tình trạng bị trùng phòng học, phòng thi.

- Do những hạn chế về nguồn lực: giáo viên, phòng học, quỹ thời gian... nên kế hoạch đào tạo vẫn chưa thể hiện đầy đủ những ưu việt của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ như lựa chọn thời gian học, giảng viên, môn học... theo nhu cầu cá nhân của người học.

- Triển khai tiến độ giảng dạy chưa khớp với thực tế, giảng viên lên lớp còn tình trạng bỏ giờ, đến muộn, cắt xén giờ; sinh viên còn tình trạng đi học muộn, về sớm, ý thức tự học còn chưa cao; công tác kiểm tra, vẫn còn tình trạng nể nang khi kiểm tra, giám sát việc thực quy chế chung của nhà trường. Việc kiểm soát các phòng học trống, tiến độ giảng dạy nhiều lúc còn chưa thật chủ động.

- Công tác tư vấn, hướng nghiệp việc làm sinh viên hiệu quả chưa cao, do điều kiện về nguồn nhân lực và điều kiện để các cơ quan tuyển dụng phối hợp còn khó khăn. Công tác khởi nghiệp chưa triển khai được nhiều do khó khăn về kinh phí theo qui định, thiếu cán bộ trực tiếp thực hiện dự án khởi nghiệp của trường.

- Công tác truyền thông có lúc chưa thường xuyên do thiếu nhân lực hiểu sâu về nghiệp vụ đáp ứng được nhiệm vụ truyền thông thường xuyên, và các đợt tập trung truyền thông những hoạt động của Học viện.

- Kết quả khảo sát các bên liên quan, bao gồm giảng viên, người học (chính quy, tại chức, văn bằng 2, bậc đại học và sau đại học), cựu người học, nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo đều kiến nghị tăng cường nâng cao kiến thức thực tế và kỹ năng nghề nghiệp, giúp người học sau tốt nghiệp có khả năng tham gia vào thị trường lao động tốt hơn.

- Việc quảng bá giới thiệu các chương trình bồi dưỡng với các đối tác chưa tốt; tính chuyên nghiệp trong một số khâu, công đoạn tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động bồi dưỡng chưa cao; công tác phối hợp quản lý đối với hoạt động bồi dưỡng với các đối tác có phần còn chưa được chặt chẽ.

2. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo

2.1. Công tác Khảo thí

Trung tâm đã tiếp nhận công tác quản lý, bảo mật và in sao đề thi kết thúc học phần cho hệ đại học chính quy, cao học và hệ vừa làm vừa học trong toàn trường, tổ chức chấm và công bố kết quả thi kết thúc học phần năm học 2019-

2020, học kỳ 1 năm học 2020-2021 cho học viên, sinh viên các hệ đào tạo (*Phụ lục ...*).

Trung tâm đã tiếp nhận đơn xin xem xét lại quy trình chấm thi của 63 lượt sinh viên, học viên; đã phối hợp với các khoa, Phòng Quản lý dạy và học xem xét lại điểm và trả lời kịp thời cho sinh viên, học viên. Kết hợp với Phòng Quản lý dạy và học, khoa Ngoại ngữ để tổ chức thi học phần Tiếng Anh và Tiếng Trung cho các lớp K38, K39. Tổ chức làm đề thi chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ cho các lớp K36, K37 và một số sinh viên K34, K35 chuẩn bị ra trường. Thực hiện chấm máy các bài thi trắc nghiệm môn Ngoại ngữ (≈ 4200 bài), môn Triết học Mác-Lênin (≈ 1700 bài). Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra công tác khảo thí tại các khoa.

2.2. Công tác Đảm bảo chất lượng đào tạo

Ban hành và triển khai kế hoạch Tự đánh giá chất lượng 04 Chương trình đào tạo trình độ đại học, bao gồm Triết, Xã hội học, Quan hệ quốc tế và Quan hệ công chúng. Thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, Chuẩn đầu ra của CTĐT, chương trình khung và đề cương học phần cho 04 CTĐT. Các CTĐT này cũng thực hiện rà soát, điều chỉnh phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

Tổ chức tập huấn công tác TĐG CTĐT cho cán bộ, giảng viên cho 04 CTĐT cũng như đại diện các Khoa, phòng ban trong toàn Học viện. Các đơn vị trong Học viện tích cực chuẩn bị minh chứng phục vụ tự đánh giá 04 CTĐT.

Học viện đã tiến hành khảo sát các bên liên quan, bao gồm giảng viên, người học các loại hình và trình độ đào tạo, cựu người học và nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng đào tạo có sự chuyển biến tích cực; mức độ hài lòng của các bên liên quan tương đối cao. Tuy nhiên, người học, cựu người học và nhà tuyển dụng đều kiến nghị tăng cường nâng cao kiến thức thực tế, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng tư duy phản biện, sáng tạo và một số kỹ năng mềm khác.

3. Công tác khoa học và Thông tin - khoa học

3.1. Công tác khoa học

*** Ưu điểm**

Hiện nay Học viện có nhiều nhà khoa học giỏi chuyên môn, ngoại ngữ, là điều kiện quan trọng để thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học. Đặc biệt là đội ngũ giảng viên ngày càng coi trọng nghiên cứu khoa học. Nhiều nhà khoa học trúng thầu hoặc được giao nhiệm vụ đề tài khoa học cấp quốc gia. Hằng năm, các cán bộ, giảng viên Học viện xuất bản hàng chục sách (giáo trình, chuyên khảo, tham khảo), công bố hơn 300 bài báo trên những tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín, trong đó có nhiều công trình công bố quốc tế. Môi trường nghiên cứu tích cực trở thành động lực thi đua mạnh mẽ trong nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học. Hoạt động khoa học của Nhà trường góp phần quan trọng

vào việc thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Học viện ngày càng tham gia các hoạt động khoa học lớn của đất nước và tích cực hợp tác quốc tế về khoa học. Số nhà khoa học trúng thầu hoặc được giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài khoa học cấp quốc gia tăng lên (04 đề tài). Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp về cơ bản được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng được nâng cao. Kết quả nghiên cứu của 3 đề tài được chất lọc, xây dựng báo cáo kiến nghị gửi cấp trên. Công tác nghiệm thu ngày càng được cải thiện.

Học viện và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức 10/66 hội thảo khoa học các cấp. Trong đó có.....hội thảo quốc gia, hội thảo cấp bộ, hội thảo cấp khoa và tương đương, hội thảo khoa học sinh viên và nhiều tọa đàm, thông tin khoa học. Điểm nổi bật về hội thảo là Học viện tổ chức thành công nhiều hội thảo lớn, thu hút được sự tham gia của nhiều nhà khoa học đầu ngành, trong nước và quốc tế, gây được tiếng vang trong cộng đồng nghiên cứu. Trong quá trình tổ triển khai các nhiệm vụ khoa học, Học viện luôn chủ động thu hút, huy động các chuyên gia đầu ngành và các nguồn lực bên ngoài cùng tham gia, qua đó nâng cao năng lực, uy tín các hoạt động khoa học của Học viện (*phụ lục 2*).

*** Hạn chế**

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng hoạt động khoa học vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, đó là: chất lượng của một số đề tài, đặc biệt là những đề tài do cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên thực hiện chưa đạt yêu cầu như mong muốn; chưa khắc phục triệt để tình trạng chậm tiến độ trong triển khai nhiệm vụ khoa học; kinh phí cấp cho các đề tài còn mang tính cào bằng, chưa thực sự tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ khoa học trọng điểm, những đề tài lớn; một số nội dung mới trong hoạt động quản lý khoa học chưa thực sự được phổ biến và nhận thức đầy đủ; thế mạnh về công tác tư tưởng và báo chí - truyền thông của Học viện chưa thực sự được phát huy; vẫn còn tình trạng chủ nhiệm đề tài nộp sản phẩm khoa học chưa đúng với tên đề tài được phê duyệt nên buộc phải có những điều chỉnh, sửa chữa; việc điều chỉnh, bổ sung quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Học viện còn chưa đồng bộ; việc triển khai nghiên cứu khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị còn lúng túng chưa có bài viết đạt chất lượng cao; việc khen thưởng, hỗ trợ các bài viết công bố quốc tế chưa tạo được động lực thúc đẩy các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu;... Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là yêu cầu, nhiệm vụ khoa học của Học viện liên tục được tăng cường, bổ sung; tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm của một số cá nhân, đơn vị chưa thực sự rõ nét.

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng hoạt động khoa học vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, đó là: chất lượng của một số đề tài, đặc

biệt là những đề tài do cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên thực hiện chưa đạt yêu cầu như mong muốn; chưa khắc phục triệt để tình trạng chậm tiến độ trong triển khai nhiệm vụ khoa học; kinh phí cấp cho các đề tài còn mang tính cào bằng, chưa thực sự tập trung đầu tư cho những nhiệm vụ khoa học trọng điểm, những đề tài lớn; một số nội dung mới trong hoạt động quản lý khoa học chưa thực sự được phổ biến và nhận thức đầy đủ; thế mạnh về công tác tư tưởng và báo chí - truyền thông của Học viện chưa thực sự được phát huy; vẫn còn tình trạng chủ nhiệm đề tài nộp sản phẩm khoa học chưa đúng với tên đề tài được phê duyệt nên buộc phải có những điều chỉnh, sửa chữa; việc điều chỉnh, bổ sung quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Học viện còn chưa đồng bộ; việc triển khai nghiên cứu khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị còn lúng túng; việc khen thưởng, hỗ trợ các bài viết công bố quốc tế chưa tạo được động lực thúc đẩy các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu;... Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là yêu cầu, nhiệm vụ khoa học của Học viện liên tục được tăng cường, bổ sung; tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm của một số cá nhân, đơn vị chưa thực sự rõ nét.

3.2. Công tác Thông tin - khoa học

Trong năm 2020, Trung tâm Thông tin khoa học đã đạt được những thành tựu đáng kể trên tất cả các mặt nhằm đổi mới phương thức phục vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu nghiên cứu và học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Học viện.

Công tác bổ sung - nghiệp vụ: Bổ sung 337 đầu sách tiếng Việt (2.687 bản); 72 đầu sách tiếng Anh (73 bản); 110 đầu báo, tạp chí; nhận sách tặng: 26 đầu sách tiếng Anh (38 bản); 66 đầu sách tiếng Việt (339 bản); nhận lưu chiểu: 14 luận án, 328 luận văn, 57 khóa luận, 186 đề tài nghiên cứu khoa học (bản in)

Công tác xử lý nghiệp vụ: Xử lý nghiệp vụ: 6.040 cuốn (trong đó: kho phòng Đọc 1.770 cuốn, kho phòng mượn 2.591 cuốn, kho phòng phục vụ các lớp CLC: 913 cuốn, kho nhiều bản: 766 cuốn); số hóa tài liệu tiếng Việt và tiếng Anh: 371 tài liệu (129,000 trang); xuất bản Ấn phẩm TTCD: 03 số bản in (100 cuốn); 03 số bản điện tử; đăng kí tài khoản Thư viện số: 800 tài khoản; đăng kí tài khoản Thư viện điện tử cho sinh viên các lớp K40, học viên, nghiên cứu sinh và giảng viên.

Công tác thông tin khoa học: Xuất bản ấn phẩm Thông tin chuyên đề: Biên soạn, cập nhật 06 số Thông tin chuyên đề lên Cổng Thông tin điện tử và thư viện điện tử; cập nhật tên và mục lục ấn phẩm Thông tin chuyên đề bản in từ năm 2012-2020 lên Cổng Thông tin điện tử và Thư viện điện tử HVBC&TT; thường xuyên cập nhật Cơ sở dữ liệu tra cứu bài in trên tạp chí phục vụ công tác xuất bản ấn phẩm Thông tin chuyên đề.

Giới thiệu sách: Hoàn thành và cập nhật 06 chuyên mục Giới thiệu sách theo chủ đề và 09 số Thông báo sách mới lên Cổng Thông tin điện tử và Thư viện điện tử.

Công tác phục vụ: Số lượt bạn đọc đến sử dụng Thư viện tại các phòng phục vụ như sau: phòng mượn tự chọn: 6.940 lượt bạn đọc; phòng đọc mở: 4.535 lượt bạn đọc; phòng đọc báo, tạp chí: 2.598 lượt bạn đọc; phòng đọc phục vụ các lớp CLC: 830 lượt bạn đọc; phòng mượn sách nhiều bản: phục vụ 6 lớp mượn trả với 174 cuốn. Truy cập Thư viện số, thư viện điện tử: thư viện số: 1.816.157 lượt; thư viện điện tử: 1.946.170 lượt. Cài đặt phần mềm thư viện số và convert toàn bộ kho tài nguyên số sang máy chủ mới

4. Công tác tổ chức - cán bộ

4.1. Công tác tham mưu, triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

Sau 02 năm thực hiện Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Học viện đã tiến hành rà soát và sắp xếp lại bộ máy, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị; đề nghị Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đồng ý cho chủ trương thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học. Rà soát sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị trong Học viện.

4.2. Công tác cán bộ

Xác định vị trí then chốt của công tác cán bộ, quyết định sự nghiệp giáo dục đào tạo của Học viện, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy; chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện kịp thời, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đơn vị và nhiệm vụ được giao.

Công tác tuyển dụng cán bộ được thực hiện căn cứ vào vị trí việc làm, ưu tiên tuyển dụng giảng viên có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác và giảng dạy; đã tiến hành rà soát, xác định vị trí việc làm ở các đơn vị trong toàn Học viện; việc bố trí, điều động cán bộ đã căn cứ vào năng lực, sở trường của cán bộ, nhu cầu của đơn vị, đảm bảo tính khách quan.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Học viện quan tâm, nhất là đào tạo về lý luận chính trị và nghiệp vụ chuyên môn; kết hợp đào tạo cơ bản, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới với rèn luyện cán bộ trong thực tế.

Các chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định, đồng thời có sự vận dụng phù hợp với các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng, góp phần tích cực trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Học viện. Đội ngũ cán bộ của Học viện đang từng

bước được chuẩn hóa với cơ cấu; tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp trong công việc được đề cao.

4.3. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị «về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng», ngay từ đầu năm, Học viện đã tổ chức phát động phong trào thi đua và ký giao ước thi đua giữa các đơn vị; các phong trào thi đua được Học viện triển khai sâu rộng trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Học viện.

Trong năm đã phát động phong trào “giờ giảng chất lượng cao”; thi đua thực hiện “nền nếp làm việc văn minh, văn hóa công sở”; phong trào “Giảng viên giảng dạy giỏi”; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong Học viện thi đua lập thành tích hướng tới kỷ niệm kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Thực hiện gắn công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân với bình xét thi đua, khen thưởng.

Tuy nhiên, công tác tổ chức - cán bộ vẫn còn một số hạn chế như : Chưa xây dựng được Chiến lược công tác tổ chức - cán bộ của Học viện trung hạn và dài hạn; Tình trạng hẫng hụt cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị vẫn còn tồn tại; Cơ cấu cán bộ còn bất hợp lý (tỷ lệ khối tham mưu hành chính, phục vụ còn cao); chưa xây dựng được đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số chuyên ngành, nhất là các ngành và chuyên ngành mũi nhọn của Học viện. Công tác thi đua, khen thưởng, có nơi, có lúc việc tổ chức hưởng ứng phong trào thi đua còn chưa được quan tâm đúng mức, nhất là về khen thưởng, còn nặng về hình thức, chưa thực sự khích lệ, động viên cán bộ, viên chức thi đua để gắn việc thi đua với tăng chất lượng, hiệu quả công việc được giao.

5. Công tác hợp tác quốc tế

Học viện đã cụ thể hóa các các chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch cụ thể về đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực cán bộ. Các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện bám sát chủ trương, chính sách của Đảng; quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và quy chế hợp tác quốc tế của Học viện.

- Đoàn ra: Tổ chức đoàn cán bộ đi công tác tại Italia từ ngày 22/02 đến ngày 29/02/2020 để triển khai dự án Khảo sát xu hướng việc làm của sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp do Liên minh châu Âu tài trợ.

- Đoàn vào: Ngày 9/6/2020, Học viện đón đoàn Giám đốc quốc gia KOICA Việt Nam đến để trao đổi, bàn bạc về dự án hợp tác với KOICA trong giai đoạn sắp tới.

- Biên bản ghi nhớ, Thỏa thuận hợp tác: Trên cơ sở chủ trương và ý kiến đồng ý của Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện đã ký Thỏa thuận hợp tác thực hiện dự án với Hiệp hội các trường Đại học

AlmaLaurea (Italia) (12/05/2020); Thực hiện thủ tục xin phép Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ký Biên bản ghi nhớ giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với Đại học Wollongong (Úc); Thực hiện quy trình xin ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Công nghệ Swinburne, Úc.

- Chương trình cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu: Học viện đã tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển thông tuyển sinh năm học 2020-2021 đạt kết quả tốt. Trong năm học 2020-2021, Học viện tiếp tục thực hiện chương trình giảng dạy cho 3 lớp chuyên ngành và 1 lớp đại cương.

- Đề án, dự án: Hoàn thiện quy trình xin phép phê duyệt dự án “Khảo sát xu hướng việc làm của sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp” do Liên minh châu Âu tài trợ; Xây dựng đề án hợp tác tăng cường năng lực với Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) giai đoạn 2.

- Tọa đàm, Hội thảo: tổ chức Tọa đàm trực tuyến với Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân với chủ đề “Ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19 đối với kinh tế - xã hội”; phối hợp với KOICA tổ chức hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin”. Hội thảo góp phần quan trọng trong việc đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc trên internet, góp phần thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Lớp học trực tuyến: tiếp tục phối hợp với Đại học Nữ sinh Sookmyung (Hàn Quốc) tổ chức lớp học trực tuyến kỳ 1 năm 2020 với chủ đề: “Văn hóa và nghệ thuật giao tiếp Hàn Quốc” từ ngày 06/03/2020 đến ngày 19/06/2020 ; hiện đang triển khai lớp thứ 2 với chủ đề “Truyền thông và xã hội Hàn Quốc”, dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 12/2020.

- Công tác quản lý lưu học sinh Lào: Học viện tiếp tục đảm bảo các điều kiện học tập và sinh hoạt cho 133 lưu học sinh Lào đang theo học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Có biện pháp hỗ trợ lưu học sinh Lào học tập từ xa trong điều kiện chưa nhập cảnh được vào Việt Nam (*Phụ lục số 13*).

6. Công tác hành chính - hậu cần

6.1. Về công tác Văn phòng

Công tác tham mưu, tổng hợp đã bám sát yêu cầu định hướng phát triển của Học viện, làm tốt nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc xây dựng các dự thảo kết luận, kế hoạch, chương trình công tác; phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt việc soạn thảo các quy chế quy định, báo cáo, đề án của Nhà trường; chủ động và kịp thời tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành để tham mưu cho Ban Giám đốc kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận và các chuyên viên ngày càng hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi từ website sang sử dụng Cổng thông tin điện tử và khai thác, vận hành hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của lãnh đạo Học viện và phục vụ công tác tuyển sinh. Công

nghệ thông tin được tập trung đầu mối quản lý, từng bước hệ thống hóa, hiện đại hóa ngày càng đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo và công tác quản lý điều hành; kịp thời khắc phục nhanh chóng những sự cố, hư hỏng đường truyền, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng; sửa chữa, bảo trì và vận hành hiệu quả hệ thống máy tính, máy chiếu, tổng đài điện thoại.

Công tác hành chính tiếp tục được đổi mới trong việc tham mưu triển khai các công việc hành chính của Nhà trường; thực hiện việc thay đổi con dấu kịp thời, đúng qui định; tiếp nhận và xử lý nhiều loại văn bản đúng quy định hiện hành; sắp xếp lại kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu; xây dựng cụ thể hoá các nhiệm vụ công tác tiếp khách và lễ tân; phục vụ tốt các hoạt động đối ngoại, hội nghị của Nhà trường. Công tác an ninh, trật tự được đảm bảo; xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy cho toàn Học viện; chú trọng đảm bảo an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường và làm đẹp cảnh quan công sở; chỉnh trang khuôn viên Nhà trường sạch đẹp, đảm bảo an ninh trật tự và mỹ quan công sở.

Công tác Y tế được duy trì thường xuyên, đảm bảo việc khám và điều trị, tư vấn sức khỏe cho cán bộ, viên chức Học viện. Cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế được cải tạo, đầu tư, nâng cấp nhiều hơn. Tư vấn sức khỏe cho cán bộ, sinh viên; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, khám kiểm tra sức khỏe sinh viên đầu khóa học; đảm bảo lịch trực cấp cứu theo quy định, kịp thời xử lý nhiều trường hợp cấp cứu, không để sai sót về chuyên môn. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nước sinh hoạt.

Đội xe của Học viện đảm bảo việc đưa, đón an toàn số lượng lớn cán bộ, sinh viên, khách của Nhà trường. Việc quản lý và sử dụng xe ô tô công được thực hiện tốt; định kỳ bảo dưỡng sửa chữa xe theo qui định.

Hoạt động hỗ trợ đào tạo được tăng cường; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học được đảm bảo. Bộ phận hỗ trợ đào tạo phục vụ tốt các kế hoạch hoạt động của nhà trường và các đơn vị; chủ động đề xuất bổ sung, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ đào tạo. Tuy nhiên, việc kiểm tra chất lượng cơ sở vật chất, các trang thiết bị còn thiếu chủ động, chưa khoa học; tác phong xử lý công việc, kỹ năng vận hành các trang thiết bị của cán bộ có phần còn hạn chế. (Phụ lục số 11)

Bên cạnh những chuyển biến rõ nét, công tác của Văn phòng vẫn còn một số hạn chế: hoạt động tham mưu tổng hợp có phần còn hạn chế; chất lượng tham mưu một số văn bản, báo cáo có lúc còn chưa cao; còn thiếu cán bộ có chuyên môn về tham mưu tổng hợp, pháp chế; công tác đảm bảo an ninh, trật tự có lúc chưa tốt; thái độ và ý thức trách nhiệm thực thi công vụ của một vài trường hợp cán bộ lái xe chưa nêu cao tinh thần thái độ phục vụ.

6.2. Về công tác Kế hoạch - Tài chính

*** Ưu điểm**

Học viện đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Công tác thu, chi, thanh, quyết toán đảm bảo đúng chế độ, chính sách, rõ ràng, minh bạch; thực hiện dân chủ, công khai tài chính, chế độ thanh tra, kiểm tra, báo cáo tài chính đúng quy định của cơ quan quản lý tài chính cấp trên.

Công tác xây dựng dự toán ngân sách được chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch và được triển khai kịp thời theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự toán thu chi ngân sách hàng năm của Nhà trường thể hiện đầy đủ các nguồn thu và các nhu cầu chi đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Ngoài các khoản chi thường xuyên như tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp; các khoản chi hàng hóa, dịch vụ; chuyên môn nghiệp vụ... dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Học viện đã tính đến các nhu cầu chi không thường xuyên như chi đào tạo lại cán bộ, chi nghiên cứu khoa học, chi đào tạo học viên Lào, chi đầu tư tăng cường cơ sở vật chất.

Quy chế chi tiêu nội bộ được sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với các quy định tài chính mới của nhà nước và cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tế của Học viện. Quá trình phê duyệt các khoản chi bám sát quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, được thực hiện trên cơ sở kiểm tra, giám sát của các đơn vị chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị khác có liên quan. Trong hoạt động chi tiêu tài chính, Học viện luôn đảm bảo chi đúng chế độ, chính sách và theo dõi chặt chẽ, ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Các hoạt động chi tiêu được điều hành hợp lý theo nguyên tắc tiết kiệm, không lãng phí, đạt hiệu quả và thường xuyên có tổng kết đánh giá. Cuối năm, khi thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi tiêu thường xuyên, cân đối thu, chi; kinh phí thường xuyên tiết kiệm được đơn vị thực hiện trích lập các quỹ theo quy định, bao gồm: Quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ bổ sung thu nhập, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi. Đây là nguồn lực tài chính quan trọng để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác đào tạo và chi thu nhập tăng thêm; các khoản lễ, tết... nhằm khuyến khích, động viên và ghi nhận những đóng góp của cán bộ, giảng viên cho Học viện.

*** Hạn chế:**

Việc quản lý các nguồn thu, đặc biệt là nguồn thu học phí chậm, nợ đọng nhiều do một phần là khâu ban hành quy định, quy trình thu còn thiếu; công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát, đối soát và thực hiện nghiêm chế tài vẫn còn lỏng lẻo, thiếu sự chặt chẽ và chưa liên thông, kết nối đến các đơn vị, người học, cũng một phần là do thay đổi người quản lý, chưa kiện toàn được bộ máy lãnh đạo quản lý và cơ chế quản lý tài chính thay đổi.

6.3. Về công tác xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư - xây dựng cơ bản, quản lý tài chính

*** Ưu điểm**

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công tại Học viện luôn đảm bảo chất lượng, theo đúng quy định Nhà nước; Luôn chú trọng đầu tư trang thiết bị dạy học, làm việc và thực hành, thực tập của sinh viên; toàn bộ các lớp học, giảng đường, các phòng hội thảo, bảo vệ luận án đã được trang bị đầy đủ hệ thống máy chiếu, âm ly, loa, trang bị mới trang thiết bị cho 17 phòng học dành cho chất lượng cao và liên kết đào tạo, nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức đào tạo theo tín chỉ, triển khai phần mềm quản lý sinh viên ở KTX, trang bị một trường quay hiện đại....

Công tác cải tạo, sửa chữa được đảm bảo và đáp ứng được nhiều phòng học có sức chứa từ 50 đến 200 sinh viên, có các phòng thư viện và các phòng thực hành hiện đại (có phụ lục kèm theo). Học viện tập trung nguồn lực và nguồn vốn góp phần đầu tư xây dựng nhà ở Ký túc xá sinh viên A5 12 tầng đáp ứng được khoảng 1.250 chỗ ở cho sinh viên. Cải tạo sửa chữa nhà ở SV Lào (nhà E4).

Công tác đấu thầu luôn đảm bảo đúng quy định, đảm bảo các gói thầu đạt tỷ lệ 100% đấu thầu qua mạng. Đặc biệt trong thời gian qua đã hoàn thành hạng mục Quy hoạch 1/500 và được các Sở, Ban, Ngành phê duyệt.

Công tác quản lý ký túc xá, tăng cường cơ sở vật chất, ổn định nơi ở và sinh hoạt cho một bộ phận sinh viên, tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, giữ vệ sinh môi trường, không để xảy ra các vụ việc mất trật tự, an ninh nghiêm trọng.

*** Hạn chế:**

Công tác Quản lý tài sản của Nhà trường cũng gặp phải một số khó khăn sau: kinh phí đầu tư dần trải, thời gian triển khai dài nên cơ sở vật chất của Nhà trường vẫn trong tình trạng manh mún, chắp vá chưa theo được đúng quy hoạch, chưa đúng phân khu đào tạo theo yêu cầu của nhà trường; trang thiết bị mua sắm chưa đồng bộ, nhanh lạc hậu, không theo kịp với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và nhu cầu xã hội; việc khai thác một số tài sản chưa phát huy được hiệu quả sử dụng. Công tác quản lý ký túc xá vẫn còn hiện tượng mất trật tự an ninh.

8. Công tác thanh tra

Công tác thanh tra được thực hiện đảm bảo đúng qui chế, qui định pháp luật và triển khai một cách toàn diện trên tất cả các mặt như: tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng, sửa chữa và kiểm kê tài sản, thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, viên chức trong Học viện... Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm,

góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động.

Tuy nhiên, đội ngũ làm công tác thanh tra trình độ chưa đồng đều, đôi lúc chưa mạnh dạn, còn nể nang trong thực thi nhiệm vụ.

9. Công tác xây dựng Đảng

Trong năm 2020, hoạt động của Đảng bộ luôn đảm bảo yêu cầu quy định của Điều lệ Đảng, luôn phát huy vai trò lãnh đạo, hoàn thành những chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trên các mặt công tác, đặc biệt là công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự; chú trọng lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, triển khai sâu rộng việc quán triệt học tập các Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; chuẩn bị tốt cho việc tổ chức Đại hội Đảng; triển khai kịp thời công tác của Đảng ủy Học viện CTQG Hồ Chí Minh; phổ biến tình hình thời sự trong nước và quốc tế; tích cực tham gia các hoạt động chung do Đảng ủy cấp trên tổ chức, lãnh đạo thực hiện và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Đảng ủy cấp trên và Đảng ủy Học viện.

Tăng cường các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị - tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức, học viên, sinh viên của Học viện; sự phối hợp giữa Đảng ủy với Ban Giám đốc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Học viện. Sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, công tác tổ chức cán bộ, lãnh đạo các đoàn thể và công tác Đảng luôn được giữ vững, ổn định, phát huy được truyền thống đoàn kết thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên trong Học viện. *(Phụ lục số 12)*.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác xây dựng Đảng vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm: chất lượng sinh hoạt đảng ở một số chi bộ chưa cao, thiếu nội dung sinh hoạt chuyên đề.

10. Về các hoạt động đoàn thể

Công đoàn Học viện đã phát huy tốt vai trò đại diện chăm lo lợi ích, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ, viên chức, người lao động; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, đẩy mạnh hoạt động văn hóa - thể thao, nâng cao trình độ mọi mặt và tác phong công tác cho đoàn viên; các hoạt động nhằm động viên cán bộ, công đoàn viên yên tâm công tác, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ và kết nối công đoàn viên viên các đơn vị tạo không khí đoàn kết sôi nổi trong Nhà trường. Đã chú trọng củng cố tổ chức công đoàn bộ phận các đơn vị; tổ chức kịp thời các hoạt động thăm hỏi, động viên cán bộ và người thân gia đình công đoàn viên khi đau ốm. Phát huy vai trò hoạt động của Ban nữ công trong việc động viên, khuyến khích nữ công đoàn viên tích cực, hăng say công tác.

Tuy nhiên, vai trò của các công đoàn bộ phận chưa được phát huy tốt; cán bộ công đoàn còn chưa thực sự chủ động, nhất là đề xuất các sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác công đoàn.

Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Học viện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò tổ chức Đoàn tiếp tục được khẳng định thông qua các phong trào hoạt động giáo dục, rèn luyện, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác xã hội, góp phần rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống tích cực cho sinh viên; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Các đoàn viên, sinh viên ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng từ phong trào của Đoàn. Các kết quả đó được Đoàn cấp trên các cấp ghi nhận bằng việc trao tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể và cá nhân của Đoàn Học viện. Tuy nhiên, Đoàn Thanh niên còn đang có những hạn chế trong việc tuyên truyền, giáo dục ý thức sinh viên chấp hành qui chế học tập,

Hội Cựu chiến binh đã tổ chức một số hoạt động, gặp mặt trong dịp 27/7 và 22/12 nhằm góp phần động viên hội viên phấn khởi, yên tâm công tác. Tích cực tham gia các vào hoạt động của Hội cựu chiến binh Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

11. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cấp trên giao, đồng thời phát huy tinh thần chủ động và sáng tạo, năm 2020 Đảng ủy, Ban Giám đốc, lãnh đạo các đoàn thể, cán bộ chủ chốt các đơn vị đã tăng cường đổi mới, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Sinh hoạt của các tổ chức, các cơ quan lãnh đạo đã thể hiện rõ tinh thần dân chủ, sâu sát; kiên quyết trong xử lý và giải quyết công việc. Thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, tổ chức hội nghị liên tịch giữa các tổ chức Đảng, đoàn thể với Ban Giám đốc để giải quyết hài hoà những nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động. Ban Giám đốc đối thoại với các lớp sinh viên nhằm nắm bắt, giải quyết các yêu cầu, thắc mắc chính đáng của sinh viên. Tuy nhiên, lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động tích cực đổi mới, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác chưa kịp thời, hiệu quả; sự phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa chặt chẽ, triển khai công việc có phần chưa thật thông suốt. Một số lãnh đạo chi ủy, lãnh đạo đơn vị chưa thực sự đoàn kết, phát huy dân chủ trong sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt lãnh đạo.

Đánh giá chung: Trong năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 Học viện tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện các mặt hoạt động, nhất là công tác cán bộ, công tác đào tạo và bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế có những chuyển biến tích cực; uy tín của Nhà trường đối với

xã hội được nâng lên, số lượng tuyển sinh đại học chính qui tăng, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt mở thêm các ngành đào tạo mới. Những kết quả đó có được nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự phối hợp hiệu quả của các cấp ngành, địa phương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, lãnh đạo các đơn vị, nhất là sự ổn định về tư tưởng, tổ chức, đời sống trong cán bộ, viên chức và người lao động; tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới và trách nhiệm được phát huy trong toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo và những thách thức mới đang đặt ra đối với Nhà trường, cần có sự nỗ lực quyết tâm hành động thiết thực, hiệu quả hơn nữa để đạt được các mục tiêu đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2021

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2020, trong năm 2021, Học viện tập trung triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

- Tiếp tục phát huy bản sắc của trường Đảng, một cơ sở đào tạo đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiếp tục giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tăng cường trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ, giảng viên, học viện, sinh viên thiết thực thúc đẩy nhiệm vụ chính trị Nhà trường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước, trong thời kỳ mới.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, tập trung vào những nhiệm vụ then chốt của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ các mặt hoạt động, lấy nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy quá trình hội nhập làm nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về công tác tổ chức cán bộ; trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị, rà soát vị trí việc làm đối với cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác quản lý - điều hành, đổi mới các thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh hiện đại hóa đồng bộ hóa cơ sở vật chất phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng công sở, môi trường thân thiện văn minh phục vụ các hoạt

động và đời sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Cơ cấu lại mô hình quản lý đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu mới về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng; thành lập Trung tâm Tin học, ngoại ngữ và Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu qui định về tổ chức thi cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ và triển khai các hoạt động bồi dưỡng phối hợp với các đơn vị, địa phương.

- Rà soát, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các khoa, ban, phòng đơn vị trong triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trong bối cảnh mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh đại học, sau đại học, chiêu sinh các chương trình bồi dưỡng trên cơ sở tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận thực hiện; đổi mới phương thức truyền thông, tư vấn, quảng bá về ngành nghề đào tạo các hệ, các trình độ của Học viện; khai thác các kênh khác nhau, các phương tiện khác nhau để quảng bá tuyển sinh, chú trọng tư vấn tuyển sinh qua mạng xã hội. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ đổi mới, tăng cường công tác tuyển sinh. Chủ động đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo các cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện trong tuyển sinh và tổ chức đào tạo sau đại học.

- Tiếp tục rà soát cập nhật nội dung, chương trình đào tạo; rà soát đổi mới chương trình khung đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo tính khoa học, hiện đại, hệ thống, đảm bảo tính liên thông, chuyên sâu và phát triển; triển khai xây dựng chương trình chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo đại học đảm bảo đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ các chương trình đào tạo phục vụ công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác lập kế hoạch, đảm bảo sự thống nhất giữa hệ tập trung, vừa làm vừa học và sau đại học, tránh chồng chéo, dồn dập vào những thời điểm cụ thể trong năm học; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đảm bảo cho việc trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, giữa cố vấn học tập và sinh viên được thường xuyên, hiệu quả. Đảm bảo thông tin kế hoạch môn học, thời khóa biểu, quản lý kết quả học tập, đăng ký môn học của sinh viên ổn định, chính xác.

- Triệt để khai thác ưu điểm của phương thức đào tạo tín chỉ đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên. Các khoa chủ động lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trong nội bộ, coi đây là nhiệm vụ bắt buộc, trọng tâm đối với giảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chất lượng đào tạo, chú trọng đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định học tập và giảng dạy của giảng viên và sinh viên; khai thác triệt để thế mạnh của phần mềm trong quản lý hệ thống đối với hoạt động dạy-học của sinh viên, học

viên, nghiên cứu sinh và giảng viên; bồi dưỡng phát huy tối đa vai trò của phần mềm tin học trong quản lý đào tạo, cải cách thủ tục hành chính phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ; công tác khen thưởng, kỉ luật được giám sát và thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu đầu tiên;

- Năm 2021 triển khai thực hiện triệt để, nghiêm túc, hiệu quả các kết luận và quy định đánh giá ngoài về kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kiên quyết khắc phục những hạn chế để phục vụ tốt nhất hoạt động dạy - học, tạo điều kiện tối đa cho người học;

- Triển khai sâu rộng, triệt để việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo ở tất cả các khâu, các hệ và các trình độ đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý đào tạo; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các loại quy chế, quy định và các văn bản về quản lý hoạt động đào tạo đảm bảo phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của giảng viên, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý.

- Hoàn thành Đề án đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; thống nhất hoàn thành toàn bộ khung chương trình bồi dưỡng chi tiết; rà soát lại toàn bộ chương trình bồi dưỡng theo hướng bám sát thực tiễn, cân đối hợp lý yếu tố thực hành và lí thuyết, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức giảng dạy các chương trình bồi dưỡng.

2. Công tác khoa học và Thông tin - khoa học

2.1 Công tác khoa học

Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện trong việc tư vấn cho Giám đốc về công tác khoa học; phát huy vai trò của nhóm chuyên gia tư vấn trong quá trình xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học; huy động nguồn lực bên ngoài tham gia hoạt động khoa học tại Học viện; thực hiện nghiêm túc những quy định về công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học; sử dụng phần mềm trong quản lý hoạt động khoa học; thường xuyên cập nhật và hệ thống hóa dữ liệu khoa học; bổ sung, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học; thực hiện công khai, minh bạch công tác khen thưởng, kỷ luật khoa học; tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học.

2.2. Công tác Thông tin- khoa học

Công tác bổ sung - nghiệp vụ: Năm 2020, Trung tâm tiếp tục phát triển kho tài nguyên số: tăng kinh phí bổ sung nguồn tài liệu điện tử và số hóa tài liệu; Phối hợp chặt chẽ với các khoa để bổ sung nguồn tài liệu in, xây dựng kho giáo án điện tử, giới thiệu sách theo chủ đề phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện; Triển khai việc khai thác và phổ biến thông tin cho bạn đọc với hai hình thức tại chỗ và qua mạng internet; Phát triển các dịch vụ thư viện như mượn liên thư viện, cung cấp thông tin theo chủ đề, cung cấp thông tin theo yêu

cầu của bạn đọc... và thường xuyên cập nhật kịp thời tài liệu mới lên Cổng thông tin điện tử của Học viện.

Công tác phục vụ: Trung tâm tiếp tục duy trì tốt công tác phục vụ, tập trung nâng cao chất lượng phục vụ (nội dung tài liệu, thái độ phục vụ...), xây dựng môi trường phục vụ sạch, đẹp, thân thiện; phối hợp với giảng viên các khoa để thu hút bạn đọc sử dụng thư viện (gửi danh mục tài liệu hiện có trong thư viện đến các Khoa để giảng viên giới thiệu trực tiếp đến sinh viên, yêu cầu sinh viên tìm đọc phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu...); khuyến khích giảng viên gửi sách cho thư viện (tủ sách giảng viên) tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tra cứu tài liệu phục vụ môn học.

3. Công tác hợp tác quốc tế

Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, dự báo còn kéo dài. Trước tình hình đó, Học viện Báo chí và Tuyên truyền dự kiến tập trung nguồn lực để thực hiện các hoạt động trọng điểm, bao gồm: Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Thương hiệu liên kết đào tạo với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh); xây dựng dự án hợp tác tăng cường năng lực với KOICA và triển khai thực hiện dự án “Khảo sát xu hướng việc làm của sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp”, chuyển các kế hoạch tọa đàm trực tiếp với các đối tác sang hình thức trực tuyến.

Trong năm 2021, Học viện dự kiến tập trung nguồn lực để thực hiện các chương trình trọng điểm, bao gồm: Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu liên kết đào tạo với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh), Chương trình Thạc sĩ Truyền thông và Truyền thông tiếp thị liên kết với Đại học Bournemouth (Vương quốc Anh), Chương trình Nâng cao năng lực đào tạo báo chí truyền thông hợp tác với Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Chương trình hợp tác bồi dưỡng giảng viên quản trị công và chính sách công với Đại học Minh Trị (Nhật Bản) và Chương trình Bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí cho CHDCND Lào.

4. Công tác Tổ chức - Cán bộ

Rà soát các quy chế, quy định về công tác tổ chức - cán bộ để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung; trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì giải quyết, mỗi người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; gắn nội dung đào tạo, bồi dưỡng với chức trách, nhiệm vụ của từng chức danh và vị trí công tác của cán bộ; đẩy mạnh đưa cán bộ đi nghiên cứu thực tế ở các địa phương, ban ngành. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, nhất là thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ hàng năm.

5. Công tác Hành chính - Hậu cần

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tham mưu, tổng hợp; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính, nâng cao chất

lượng phục vụ tốt các hoạt động của Nhà trường, quản lý công sở đi đôi với xây dựng nếp sống văn hoá công sở; chú trọng xây dựng môi trường cảnh quan Học viện xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe cán bộ viên chức và người lao động, học viên, sinh viên.

Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ thu chi bám sát các nội dung của Dự toán ngân sách năm 2020 ngay sau khi được cấp trên giao; lập, thực hiện kế hoạch ngân sách nhà nước năm 2021 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngay sau khi có hướng dẫn của tài chính cấp trên, trên cơ sở các chủ trương, định hướng, chiến lược phát triển Học viện đã đề ra, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm phục vụ công tác đào tạo, xây dựng và phát triển Học viện.

Tăng cường quản lý những khoản kinh phí của các hợp đồng liên kết các địa phương, các đối tác liên kết, phối hợp; tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ thực hiện dự toán thu, chi ngân sách. Nâng cao chất lượng và tăng tiến độ triển khai thực hiện việc giải ngân các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định; tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng đáp ứng với chế độ, chính sách về tài chính, kế toán, xây dựng, đầu tư mới.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định tài chính mới của nhà nước và cấp trên, đáp ứng yêu cầu thực tế của Học viện (trọng tâm như: Sửa đổi, bổ sung Quy định thu chi chương trình đào tạo các lớp cử nhân chất lượng cao, Quy định chi các lớp giảng viên lý luận chính trị, cử nhân tài năng ngay sau khi có Quyết định giao nhiệm vụ của Học viện; Sửa đổi và bổ sung Quy định thu chi các lớp cử nhân liên kết quốc tế giai đoạn 2019-2025, ...).

Lãnh đạo xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên môn. Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế về tổ chức, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của đơn vị. Phân công rõ trách nhiệm và từng bước xác định vị trí việc làm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ các hoạt động của Nhà trường. Chú trọng đầu tư kinh phí cho xây dựng giảng đường, phòng thực hành, thực tập nghiệp vụ; ưu tiên đầu tư mua sắm các thiết bị, phương tiện phục vụ đào tạo. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật đang có. Khẩn trương triển khai cải tạo nhà ở SV Lào; tập trung nguồn lực để trang bị thiết bị cho nhà ở Ký túc nhà A5 12 tầng để đáp ứng nhu cầu ở, sinh hoạt của sinh viên; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại nhằm phục vụ cho giáo dục an ninh quốc phòng và đào tạo, bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ 6 bậc.

Chỉ đạo để thực hiện tốt công tác quản lý ký túc xá, tăng cường tính tự giác, tự quản của sinh viên, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức giữ gìn vệ

sinh, sắp xếp chỗ ở sạch sẽ, ngăn nắp; sinh viên phải thực hiện nghiêm túc nội quy, giữ vững an ninh trật tự trong khu vực ký túc xá.

Xây dựng hệ thống quy chế, quy định quản lý và sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên; làm tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học, đặc biệt là các lớp chất lượng cao; tăng cường quản lý sinh viên, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường Ký túc xá sinh viên.

6. Những mặt công tác khác

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; tích cực triển khai, quán triệt thực hiện các Nghị quyết của Đảng, tăng cường các biện pháp giáo dục nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, học viên, sinh viên.

Tăng cường công tác thanh tra nhằm đảm bảo chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường trong cán bộ, học viên, sinh viên; đặc biệt là việc thực hiện quy chế, quy định về đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan đơn vị, cán bộ lãnh đạo quản lý.

Kịp thời hưởng ứng, triển khai kịp thời các phong trào thi đua của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, các phong trào thi đua do ngành Giáo dục phát động; đồng thời chủ động đẩy mạnh các phong trào thi đua trong cán bộ giảng viên, học viên, sinh viên với những nội dung thiết thực, gắn với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và công tác chuyên môn từng đơn vị. Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân xuất sắc trong thi đua thực hiện nhiệm vụ, đi đôi với tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương trong Nhà trường.

Năm 2020, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương, cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Học viện tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2020./.

Nơi nhận:

- HVCTQGHCM (để b/c),
- BGĐHV,
- Hội đồng Trường,
- Các đơn vị trực thuộc,
- Lưu VT, VP.



Q. GIÁM ĐỐC

Lưu Văn An

Phần thứ ba: PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Về Công tác Đào tạo, Bồi dưỡng

1. Quy mô đào tạo các hệ năm 2020 và 2019

| Năm học Hệ đào tạo | 2020 | 2019 | Tỷ lệ % so với năm trước |
|-------------------------------------|-------------|-------------|---------------------------------|
| ĐH chính quy | 7554 | 6503 | Tăng 16% |
| ĐH bằng hai | 175 | 98 | Tăng 78% |
| ĐH vừa làm vừa học | 706 | 956 | Giảm 26% |
| Cao học | 895 | 935 | Giảm 4% |
| NCS | 82 | 81 | Tăng 1% |
| Tổng | 9412 | 8573 | Tăng 9,8% |

2. Kết quả tuyển sinh các hệ năm 2019 và 2020 (tính đến 31/10/2020)

| Năm học Hệ đào tạo | 2020 | 2019 | Tỷ lệ % so với năm trước | Tỷ lệ % so với chỉ tiêu được giao |
|-------------------------------------|-------------|-------------|---------------------------------|--|
| Đại học chính quy | 2287 | 2059 | 111% | 117% |
| Đại học văn bằng 2 | 02 | 26 | 0,07% | 0,004% |
| Đại học VLVH | 212 | 90 | 235% | 30% |
| Thạc sĩ | 153 | 449 | Chưa tuyển sinh đợt 2/2020 | |
| Tiến sĩ | 10 | 15 | Chưa tuyển sinh đợt 2/2020 | |
| Tổng số | 2663 | 2639 | | |

3. Kết quả công tác bồi dưỡng

| TT | Lớp | Lớp/học viên |
|-----------|---|---------------------|
| 1 | Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy các môn lý luận; | 1/60 |
| 2 | Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; | 3/120 |
| 3 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Tuyên giáo | 8/897 |
| 4 | Bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ báo chí - truyền thông | 6/645 |
| 5 | Bồi dưỡng nghiệp vụ các lĩnh vực khác: Quan hệ công chúng, quan hệ quốc tế, truyền thông đối nội... | 1/51 |
| 6 | Bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng Anh các trình độ | 14/502 |
| 7 | Bồi dưỡng cấp chỉ chỉ Tin học chuẩn các kỹ năng. | 8/206 |

PHỤ LỤC 2
Công tác Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo năm 2019-2020

| Thi học phần | | Năm học 2019-2020 | | | HK1 năm học 2020-2021 | | |
|------------------|------------------------|-------------------|--------------|--------------|-----------------------|--------------|--------------|
| | | Số đề thi | Số bài thi | Số bảng điểm | Số đề thi | Số bài thi | Số bảng điểm |
| Lần 1 | ĐH chính quy tập trung | 367 | 32790 | 883 | 251 | 14081 | 552 |
| | ĐH VLVH (Tại chức) | 199 | 0 | 0 | 28 | 0 | 0 |
| | Cao học | 292 | 0 | 0 | 184 | 0 | 0 |
| | Nghiên cứu sinh | 19 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 877 | 32790 | 883 | 463 | 14081 | 552 |

PHỤ LỤC 3
Hoạt động khoa học năm 2020

| TT | Danh mục các nhiệm vụ khoa học triển khai trong năm 2019 | Số lượng | Đã hoàn thành, nghiệm thu | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------|----------------------------------|----------------|
| I | Các nhiệm vụ khoa học | | | |
| 1 | Đề tài cấp quốc gia | | | |
| 2 | Đề tài do Quỹ Nafosted tài trợ | | | |
| 3 | Đề tài cấp bộ năm | | | |
| 4 | Dự án điều tra cơ bản | | | |
| 5 | Đề tài cấp cơ sở (tự chủ) | | | |
| 6 | Đề tài cấp cơ sở (phân cấp quản lý) | | | |
| 7 | Đề tài khoa học sinh viên | | | |
| 8 | Hội thảo khoa học quốc gia | | | |
| 9 | Hội thảo khoa học quốc tế | | | |
| 10 | Hội thảo khoa học cấp bộ | | | |
| 11 | Hội thảo khoa học cấp khoa và tương đương | | | |
| 12 | Nghiên cứu khoa học liên kết với địa phương (đề án, đề tài, hội thảo khoa học...) | | | |
| 13 | Hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học (đề án, đề tài, dự án, chương trình,...) | | | |
| 14 | Các nhiệm vụ khác | | | |
| II | Các sản phẩm khoa học | | | |
| 1 | Giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo | | | |
| 2 | Kỷ yếu hội thảo khoa học đã xuất bản | | | |
| 3 | Bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước | | | |
| 4 | Bài viết đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN, ISI hoặc Scopus (nếu thuộc danh mục thì ghi rõ) | | | |
| 5 | Các công trình khoa học công bố quốc tế là sách có chỉ số ISBN | | | |
| 6 | Tham luận in Kỷ yếu hội thảo các cấp | | | |

| | | | | |
|---|----------------------------|--|--|--|
| 7 | Các nhiệm vụ khác (nếu có) | | | |
|---|----------------------------|--|--|--|

PHỤ LỤC 4
Về tình hình thông tin khoa học năm 2020

- Số sách bổ sung trong năm 2020

| Đầu sách bổ sung | Sách biếu/tặng | Báo, tạp chí |
|---|-------------------------------------|---|
| 337 đầu sách tiếng Việt (2.687 cuốn) | 26 đầu sách tiếng Anh (38 cuốn) | 110 tên báo, tạp chí Trung ương; 30 tên báo, tạp chí địa phương |
| 72 đầu sách tiếng Anh (73 cuốn) | 66 đầu sách tiếng Việt (339 bản) | |

- Xử lý nghiệp vụ tài liệu thư viện

| Sách | Luận văn | Luận án | Khóa luận | Đề tài khoa học |
|-------------|-----------------|----------------|------------------|----------------------------|
| 6.040 cuốn | 328 quyển | 14 quyển | 57 quyển | 186 quyển |

| Biên soạn ấn phẩm, chuyên mục | Số hóa tài liệu |
|---|------------------------------|
| 06 số Ấn phẩm chuyên đề (3 số in, 3 số điện tử) 06 số Giới thiệu sách theo chủ đề; 09 Thông báo sách mới | 371 tài liệu (129.000 trang) |

- Số lượt bạn đọc sử dụng thư viện

| Sử dụng Thư viện truyền thống | Truy cập Thư viện điện tử | Truy cập Thư viện số |
|--|--------------------------------------|---------------------------------|
| 14.903 lượt | 1.946.170 lượt | 1.816.157 lượt |

PHỤ LỤC 5
Về công tác tổ chức - cán bộ năm 2020

* *Về cơ cấu tổ chức:* Hiện nay, tổ chức bộ máy của Học viện có 29 đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 gồm: 19 đơn vị giảng dạy, nghiên cứu (16 khoa, 1 viện Báo chí, 1 Trung tâm Thông tin khoa học, 1 Tạp chí), 10 đơn vị chức năng (6 ban, 1 văn phòng, 2 phòng, 1 Trung tâm).

* *Về tuyển dụng:* Học viện tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận cán bộ ở cơ quan khác về làm việc: 02 cán bộ; xét tuyển trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức 12 cán bộ; tuyển dụng 06 người lao động (theo hình thức hợp đồng tạm tuyển).

* *Số lượng, chất lượng đội ngũ:*

| Tổng số CB, VC, NLĐ | Biên chế | Người LĐ (HL tạm tuyển) | Nam | Nữ | Học hàm, học vị, trình độ chuyên môn | | | | | |
|---------------------|----------|-------------------------|-----|-----|--------------------------------------|-----|----|-----|----|------|
| | | | | | GS | PGS | TS | Ths | ĐH | Khác |
| 396 | 350 | 46 | 139 | 257 | 0 | 33 | 95 | 212 | 39 | 17 |

* *Về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:*

| STT | Nội dung | Số lượng CC, VC tham gia |
|-----|---|--------------------------|
| 1 | Các Lớp bồi dưỡng mở tại Học viện BC&TT sử dụng kinh phí được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phê duyệt | |
| | - Lớp tập huấn sản xuất bài giảng trực tuyến | 86 |
| | - Lớp Tập huấn Nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo | 88 |
| | - Lớp Bồi dưỡng Ứng dụng phần mềm SPSS trong nghiên cứu định lượng | 35 |
| 2 | Cán bộ được cử đi đào tạo bồi dưỡng | |
| | - Lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lê nin, tư tưởng HCM | 58 |
| | - Lớp Cao cấp Lý luận Chính trị tập trung | 01 |
| | - Lớp Hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị | 02 |
| | - Lớp Trung cấp Lý luận chính trị | 11 |
| | - Lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên | 06 |
| | - Bồi dưỡng Giảng viên cao cấp hạng I | 05 |

| | |
|---|----|
| - Bồi dưỡng kiến thức tin học | 13 |
| - Lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới theo chuyên ngành, theo lĩnh vực chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm. | 82 |
| - Đi học cao học nước ngoài | 01 |
| - Đi học nghiên cứu sinh trong nước | 04 |

** Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động:*

Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã điều động và bổ nhiệm 02 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng đơn vị; Giao nhiệm vụ Q.Giám đốc Học viện cho 01 cán bộ; bổ nhiệm 03 cán bộ quản lý cấp trưởng đơn vị; Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã bổ nhiệm 01 cán bộ quản lý cấp phó; bổ nhiệm lại 04 cán bộ quản lý cấp phó các đơn vị trực thuộc Giám đốc, điều động và bổ nhiệm 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phó đơn vị trực thuộc.

** Về thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động:*

Nâng lương thường xuyên cho 88 công chức, viên chức, người lao động, nâng lương trước khi nghỉ hưu cho 01 CC, VC. Quyết định cho 17 giảng viên được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo và thực hiện nâng phụ cấp thâm niên cho 176 giảng viên. Cho hưởng phụ cấp ưu đãi giảng dạy 04 cán bộ; Giải quyết cho 06 cán bộ nghỉ chế độ thai sản; Giải quyết chế độ hưu trí cho 08 công chức, viên chức. Ra quyết định kéo dài thời gian công tác cho 21 cán bộ, trong đó có 01 cán bộ kéo dài lần đầu. Làm thủ tục cho 03 viên chức thôi việc theo nguyện vọng cá nhân; chấm dứt hợp đồng lao động cho 01 lao động hợp đồng tạm tuyển. Cấp mới BHXH, BHYT cho 03 lao động hợp đồng tạm tuyển.

** Về công tác thi đua, khen thưởng*

| STT | Nội dung | Số lượng |
|-----|---|----------|
| 1 | Huân chương lao động hạng 3 | |
| 2 | Bằng khen của Thủ tướng chính phủ | |
| 3 | Kỷ niệm chương vì sự nghiệp đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị | |
| 4 | Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Giáo dục | |
| 5 | Bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh | |

| | | |
|----|---|--|
| 6 | Giấy khen vì sự nghiệp Lịch sử Đảng | |
| 7 | Giấy khen phong trào thi đua “Nề nếp làm việc, văn minh, văn hóa công sở” | |
| 8 | Giấy khen đạt thành tích giờ giảng chất lượng cao | |
| 9 | Danh hiệu lao động tiên tiến | |
| 10 | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở | |
| 11 | Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc | |
| 12 | Đề nghị tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ | |
| 13 | Đề nghị tặng danh hiệu tập thể đạt lao động xuất sắc | |
| 14 | Đề nghị tập thể đạt danh hiệu cờ thi đua cấp bộ | |
| 15 | Đề nghị tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua cấp bộ | |

PHỤ LỤC 6 Về công tác kế hoạch - tài chính năm 2020

1. Đối với dự toán thu: dự kiến đạt 100% so với dự toán giao sau khi điều chỉnh

Tổng thu thực hiện trong năm 2020 (dự kiến): 191.977 triệu đồng

- Ngân sách nhà nước cấp: 96.645 triệu đồng (đạt 100%), trong đó gồm 406 triệu đồng kinh phí năm 2019 chuyển tiếp sang năm 2020.

- Thu sự nghiệp giáo dục đào tạo: 95.332 triệu đồng (dự kiến đạt 100%)

Trong đó:

- + Thu từ đào tạo chính quy Đại học, Sau đại học : 64.483 triệu đồng
- + Thu từ đào tạo vừa học vừa làm (tại chức) : 18.215 triệu đồng
- + Thu từ lệ phí tuyển sinh : 402 triệu đồng
- + Thu sự nghiệp khác : 12.232 triệu đồng

2. Đối với dự toán chi năm 2020

Tổng chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo (dự kiến): 191.977 triệu đồng

Trong đó:

+ Chi cho đào tạo đại học, sau đại học : 181.497 triệu đồng (trong đó, bao gồm: các khoản thanh toán cá nhân, chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm sửa chữa tài sản cố định và trích lập các quỹ theo quy định).

+ Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: 200 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 1.650 triệu đồng

+ Kinh phí Lào: 8.630 triệu đồng

- Hàng năm kinh phí chênh lệch thu, chi còn lại để trích lập các quỹ: Quỹ phát triển sự nghiệp; quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ bổ sung thu nhập. Bên cạnh đó Học viện luôn tuân thủ và chủ động thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, như kinh phí chi cho Văn phòng phẩm năm 2020 so với năm 2019 giảm 7%, chi cho xăng dầu năm 2020 so với năm 2019 giảm 5%.

PHỤ LỤC 7

Về công tác tài sản, đầu tư, mua sắm, xây dựng cơ bản năm 2020

1. Danh mục mua sắm thực hiện trong năm:

| STT | Nội dung | Hình thức đấu thầu |
|------------|-----------------|---------------------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| ... | | |

2. Danh mục sửa chữa lớn TSCĐ đấu thầu qua mạng đạt chỉ tiêu 50% gói thầu được phê duyệt.

| STT | Nội dung | Hình thức đấu thầu |
|-----|----------|--------------------|
| 1 | | |
| ... | | |

| STT | Loại phòng | Số lượng | Diện tích sàn xây dựng (m ²) |
|-----|--|----------|--|
| 1. | Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu | 146 | 19,340.68 |
| 2. | Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ | 1 | 11,449.10 |
| 3. | Phòng học từ 100 - 200 chỗ | 7 | 961.20 |
| 4. | Phòng học từ 50 - 100 chỗ | 53 | 3,557.34 |
| 5. | Số phòng học dưới 50 chỗ | 24 | 1,121.76 |
| 6. | Số phòng học đa phương tiện | 1 | 71.28 |
| 7. | phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu | 60 | 2,180.00 |
| 8. | Thư viện, trung tâm học liệu | 6 | 3,914.00 |
| 9. | Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập | 18 | 3,924.40 |
| 10. | Khu KTX và khu rèn luyện | | |
| 11. | Nhà E1 | 15 | 381.03 |
| 12. | Nhà E2 | 60 | 2553.4 |
| 13. | Nhà E3 | 82 | 4051.2 |
| 14. | Nhà E4 | 43 | 2129 |
| 15. | Nhà E6 | 80 | 3221.1 |
| 16. | Nhà sân cầu lông | 1 | 300 |
| 17. | Sân thể thao SV | 2 | 2700 |

PHỤ LỤC 8
Về tình hình cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ đào tạo năm 2020

| TT | Nội dung | Số lượng |
|----|--|----------|
| 1 | Phòng học | 82 |
| 2 | Phòng được trang bị máy chiếu | 79 |
| 3 | Phòng được trang bị hệ thống âm thanh | 82 |
| 4 | Phòng được trang bị điều hòa | 79 |
| 5 | Phòng diễn giảng | 0 |
| 6 | Hội trường C trên 600 chỗ ngồi | 01 |
| 7 | Hội trường D trên 200 chỗ ngồi | 01 |
| 8 | Phòng học trực tuyến | 01 |
| 9 | Phòng thực hành máy tính | 06 |
| 10 | Studio truyền hình | 02 |
| 11 | Studio phát thanh | 01 |
| 12 | Studio dựng hình | 01 |
| 13 | Phòng thực hành Báo chí - Truyền thông | 04 |
| 14 | Phòng LAB | 04 |
| 15 | Phòng bảo vệ luận văn, luận án | 3 |
| 16 | Phòng họp tại nhà A1 | 04 |

PHỤ LỤC 9**Về công tác Đảng - Đoàn thể năm 2020****1. Công tác Đảng:**

- Tổng số đảng viên thuộc đảng số của Đảng bộ năm 2020 là đảng viên.

- Đảng ủy tổ chức 2 lớp “Bồi dưỡng nhận thức về Đảng” cho cán bộ quản chúng ưu tú; lớp “Bồi dưỡng Đảng viên mới” cho đảng viên dự bị; tổng số sinh viên kết nạp năm 2020 là đảng viên; tổng số cán bộ kết nạp năm là đảng viên; chuyển đảng chính thức cho đảng viên.

2. Công tác Công đoàn:

- Ứng hộ cán bộ bị bệnh hiểm nghèo: đồng

- Giới thiệu kết nạp đoàn viên vào Đảng: đoàn viên

- Tổ chức giải thể thao: Giải thể thao

- Tổ chức hội diễn văn nghệ: Hội diễn văn nghệ

- Tổ chức hoạt động: 8/3, 1/6, tết Trung thu, 20/10.

3. Công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

| TT | DANH MỤC | SỐ LIỆU | GHI CHÚ |
|----|---|---------|------------------------|
| 1 | - Số lượng đoàn viên | 7296 | |
| 2 | - Đoàn viên được giới thiệu phát triển Đảng | 139 | Tính đến tháng 11/2020 |
| 3 | - Đoàn viên kết nạp Đảng | 12 | Tính đến tháng 5/2020 |
| 4 | - Đoàn viên được đề nghị công nhận Đảng viên chính thức | 14 | Tính đến tháng 11/2020 |
| 5 | - Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp TW Đoàn | 2 | |
| 6 | - Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Đoàn Khối | 15 | |
| 7 | - Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Đoàn Học viện CTQG | 47 | |
| 8 | - Tập thể và cá nhân được khen thưởng cấp Đoàn Học viện BC&TT | 102 | |
| 9 | - Số hoạt động trong năm: | | |
| 10 | + Hoạt động tham gia với Đoàn Khối: | 2 | |
| 11 | + Hoạt động tham gia với Đoàn Học viện CTQG | 13 | |
| 12 | + Hoạt động tham gia với các đơn vị bạn: | 7 | |
| 13 | + Hoạt động do Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện BC&TT chỉ đạo: | 14 | |
| 14 | + Hoạt động phối hợp với các đơn vị trong Học viện: | 4 | |
| 15 | + Hoạt động do Đoàn Học viện chủ trì: | 16 | |
| 16 | - Số đơn vị trực thuộc: | 24 | |
| 17 | - Số các câu lạc bộ, đội,... của sinh viên | 17 | |

PHỤ LỤC 10
Về Hợp tác quốc tế năm 2020

I- ĐOÀN RA

| TT | Tên đoàn | Trưởng đoàn | Nước đi | Đối tác làm việc | Nội dung hoạt động | Số người | Thời gian thực hiện | Kinh phí (Ghi rõ số tiền) | Đoàn trong/ ngoài KH | Ghi chú |
|----|----------------------|-------------------|---------|------------------|--|----------|---------------------|--|----------------------|-------------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 | Đoàn cán bộ Học viện | PGS.TS Lưu Văn An | Italia | ĐH Almalaurea | Tham dự cuộc họp khởi động dự án "Khảo sát xu hướng việc làm của sinh viên tốt nghiệp Việt Nam" (MOTIVE) | 3 | 22/2 - 29/2 | Liên minh Châu Âu tài trợ kinh phí đi lại, ở. Chi phí phát sinh lấy từ nguồn công tác phí của HV | | 27.005.900đ |

II- ĐOÀN VÀO

| STT | Tên đoàn | Trưởng đoàn | Đến từ nước | Nội dung hoạt động | Số người | Thời gian thực hiện | Kinh phí (Ghi rõ số tiền) | Đoàn trong/ ngoài KH | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------|-------------|---|----------|---------------------|---------------------------|----------------------|---------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | Đoàn lãnh đạo Koica | Cho Han-Deog | Hàn Quốc | Triển khai kế hoạch hợp tác với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) năm 2020 | 4 | 09/06/2020 | | | |

I. BẢNG TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TRỰC TUYẾN NĂM 2020

| TT | Cơ quan chủ trì | Trưởng đoàn (Việt Nam) | Nước đối tác | Cơ quan nước ngoài | Trưởng đoàn (nước ngoài) | Tên hoạt động | Thời gian thực hiện | Kinh phí (Ghi rõ số tiền) | Thay cho hoạt động trong KH | Ghi chú |
|----|----------------------------------|------------------------|--------------|-----------------------------------|--------------------------|---|---------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 | Học viện Báo chí và Tuyên truyền | | Hàn Quốc | ĐH Nữ sinh Sookmyung | | Lớp học trực tuyến kì 1/2020, chủ đề "Văn hóa và nghệ thuật giao tiếp Hàn Quốc" | 06/3 - 19/6/2020 | | | |
| 2 | Học viện Báo chí và Tuyên truyền | | Hàn Quốc | ĐH Nữ sinh Sookmyung | | Lớp học trực tuyến kì 2/2020, chủ đề "Truyền thông và xã hội Hàn Quốc" | tháng 9 - 12/2020 | | | |
| 3 | Học viện Báo chí và Tuyên truyền | | Italia | Hiệp hội các trường ĐH AlmaLaurea | | Ký Thỏa thuận hợp tác thực hiện dự án với Hiệp hội các trường Đại học AlmaLaurea | 12/5/2020 | | | |
| 4 | Học viện Báo chí và Tuyên truyền | | Trung Quốc | Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân | | Tọa đàm trực tuyến: "Ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19 đối với kinh tế - xã hội" | 19/10/2020 | | | |
| 5 | Học viện Báo chí và Tuyên truyền | | Hàn Quốc | Koica | | Hội thảo khoa học quốc tế "Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin" | 04/11/2020 | CQHT Hàn Quốc (Koica) tài trợ | | |